

Bản án số: 52/2020/HNGĐ-ST
Ngày 21-8-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 178/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H; ĐKKHKT; Thôn 8, ĐĐ, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Cụm 9, GP, xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Quang B; trú tại: Thôn 8, ĐĐ, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, chị Nguyễn Thị H trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Trần Quang B kết hôn với nhau vào năm 2019, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng ngày 22 tháng 01 năm 2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở nhà bố mẹ đẻ anh B tại thôn 8, ĐĐ, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm về kinh tế, anh B không quan tâm đến gia đình, mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải, khuyên nhủ, nhưng không có kết quả, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 12 năm 2019 vợ chồng sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo giải quyết cho chị H được ly hôn anh Trần Quang B.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quang B có 01 con chung là Trần Nguyễn Quang H1, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2019, hiện đang ở với chị H. Trường hợp ly hôn chị H đề nghị được nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai anh Trần Quang B: Thống nhất với chị Nguyễn Thị H về thời gian và điều kiện kết hôn, xác định vợ chồng có mâu thuẫn. Nay chị H có đơn xin ly hôn với anh, bản thân anh B thấy vẫn còn tình cảm với chị H. Nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được đoàn tụ. Về con chung, anh B thống nhất với chị H là vợ chồng có 01 con chung về họ tên tuổi. Trường hợp ly hôn anh B đồng ý để chị H nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con anh B và chị H tự thỏa thuận. Về tài sản chung, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con, anh Trần Quang B là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự đã cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đề nghị giải quyết chị Nguyễn Thị H được ly hôn

anh Trần Quang B; về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được nuôi dưỡng con chung Trần Nguyễn Quang H1, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2019; về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H không yêu cầu anh Trần Quang B phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra để xem xét giải quyết; về tài sản chung: do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xét; chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, bị đơn anh Trần Quang B: Chị H, anh B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 01, có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh B.

- Về yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Trần Quang B trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại Ủy ban nhân dân xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống trên cơ sở lời khai đương sự, biên bản xác minh của Tòa án thấy: Trong thời gian chung sống chị H và anh B đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thông cảm, tin tưởng nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của chị H. Chị H, anh B đã ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai từ tháng 12 năm 2019. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định mâu thuẫn của chị H, anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H xin ly hôn anh B là có căn cứ, phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị H được ly hôn anh B.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quang B có 01 con chung là Trần Nguyễn Quang H1, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2019; chị H, anh B thỏa thuận giao cho chị H được nuôi con chung. Xét con chị H, anh B còn nhỏ, chưa đủ 03 tuổi; bản thân chị H có điều kiện nuôi con và đang nuôi dạy cháu H1. Nên căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy thỏa thuận của anh B, chị H giao con chung cho chị H nuôi dưỡng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào quy định tại các điều 19, 51, 53, 56, 57 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào quy định tại Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Quang B;

2- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được nuôi con Trần Nguyễn Quang H1, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2019, đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0008218 ngày 25 tháng 6 năm 2020, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, chị H đã nộp đủ án phí.

4- Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Nguyễn Thị H, anh Trần Quang B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục Thi hành án huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã DT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt